

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC QUẬN 4 NĂM 2023
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 50 /TB-GDDT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quận 4, ngày 16 tháng 01 năm 2024

THÔNG BÁO

Lịch phòng vấn ứng viên tham dự tuyển dụng viên chức Ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2023 (đợt 2)

Thời gian: Buổi sáng bắt đầu lúc 7 giờ 30

Buổi chiều bắt đầu lúc 13 giờ 30

Địa điểm: Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi,
Số 02 Vĩnh Khánh, Phường 9, Quận 4

I. CẤP MẦM NON

1. Buổi sáng, Thứ Ba ngày 23/01/2024

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Vị trí dự tuyển	Đơn vị tuyển dụng
1	Lý Thị Phi Yến	16/01/1992	Nữ	Đại Học	Cao Đẳng	GV Mầm non	Mầm non 2
2	Trần Thị Trúc Vy	12/10/2000	Nữ	Cao đẳng	Đại học	GV Mầm non	Mầm non 2
3	Vũ Phan Anh Trúc	18/04/2002	Nữ	Đại học	Cao Đẳng	GV Mầm non	Mầm non 3
4	Lâm Ngọc Hiếu	28/03/1999	Nữ	Đại học	Đại học	GV Mầm non	Mầm non 3
5	Lê Nhã Thiên Vy	12/07/1992	Nữ	Đại học	Đại học	GV Mầm non	MN Sao Mai 12
6	Nguyễn Thị Bích Quỳnh	08/11/1993	Nữ	Đại học	Đại học	GV Mầm non	MN Sao Mai 13
7	Lưu Huệ Trân	14/05/2002	Nữ	Đại học	Cao đẳng	GV Mầm non	Mầm non 14

III. CẤP TIỂU HỌC

1. Buổi sáng, Thứ Ba ngày 23/01/2024

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Vị trí dự tuyển	Đơn vị tuyển dụng
1	Lê Thị Thanh Thảo	06/04/1978	Nữ	Đại học	Cử nhân Ngoại Ngữ	GV Tiếng Anh	TH Lê Thánh Tôn
2	Nguyễn Văn Mến	15/10/1998	Nữ	Đại học	Sư Phạm Tiếng Anh	GV Tiếng Anh	TH Đinh Bộ Lĩnh
3	Nguyễn Thị Hồng Bích	04/06/1988	Nữ	Đại học	Ngữ Văn Anh	GV Tiếng Anh	TH Đặng Trần Côn
4	Đào Thị Bảo Ngân	03/01/2001	Nữ	Đại học	Giáo dục Tiểu học	GV nhiều môn	TH Đặng Trần Côn
5	Trần Thanh Tùng	02/03/2000	Nam	Đại học	Giáo dục Tiểu học	GV nhiều môn	TH Đặng Trần Côn
6	Nguyễn Trần Thanh Tuyền	17/05/1999	Nữ	Đại học	Giáo dục tiểu học	GV nhiều môn	TH Đặng Trần Côn
7	Đinh Ngọc Phương	16/09/2001	Nữ	Đại học	Giáo dục Tiểu học	GV nhiều môn	TH Bạch Đằng
8	Nguyễn Thị Thu Hà	28/09/2001	Nữ	Đại học	Giáo dục tiểu học	GV nhiều môn	TH Bạch Đằng

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Vị trí dự tuyển	Đơn vị tuyển dụng
9	Nguyễn Thị Ngọc Hà	05/10/2001	Nữ	Đại học	Giáo dục tiểu học	GV nhiều môn	TH Bạch Đằng

2. Buổi sáng, Thứ Tư ngày 24/01/2024

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Vị trí dự tuyển	Đơn vị tuyển dụng
1	Trần Phan Ngọc Bích	13/12/1977	Nữ	Thạc sĩ	Giáo dục Tiểu học	GV nhiều môn	Chuyên biệt 1 tháng 6
2	Thiều Hữu Thực	26/09/1979	Nam	Đại học	Cử nhân GD Thể Chất	GV thể dục	TH Nguyễn Trường Tộ
3	Nguyễn Gia Hưng	10/04/1997	Nam	Đại học	Giáo dục thể chất	GV thể dục	TH Nguyễn Trường Tộ
4	Phan Tấn Kha	11/06/2000	Nam	Đại học	Giáo Dục Thể Chất	GV thể dục	TH Nguyễn Trường Tộ
5	Phạm Thị Thu Thảo	31/12/2001	Nữ	Đại học	Giáo dục Tiểu học	GV nhiều môn	TH Nguyễn Trường Tộ
6	Diệp Bích Vân	25/04/2001	Nữ	Đại học	Giáo dục Tiểu học	GV nhiều môn	TH Nguyễn Trường Tộ
7	Vũ Anh Huy	04/05/1996	Nam	Trung cấp	Văn thư - Lưu trữ	NV Văn thư	TH Bến Càng
8	Lê Thị Ngọc Hôn	29/05/1989	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Anh, chứng chỉ văn thư	NV Văn thư	TH Bến Càng

IV. CẤP TRUNG CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ

1. Buổi sáng, Thứ Ba ngày 23/01/2024

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Vị trí dự tuyển	Đơn vị tuyển dụng
1	Trần Văn Minh	20/12/1981	Nam	Thạc sĩ	Sư Phạm Toán	GV Toán	THCS Chi Lăng
2	Dương Thái Tôn	31/12/1991	Nam	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	GV Toán	THCS Chi Lăng
3	Nguyễn Hoàng Khải	11/02/2001	Nam	Đại học	Sư phạm Toán học	GV Toán	THCS Chi Lăng
4	Nguyễn Thị Kim Cúc	12/11/1978	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán	GV Toán	THCS Chi Lăng
5	Phan Thị Thúy	21/09/1995	Nữ	Thạc sĩ	Sư phạm Toán	GV Toán	THCS Chi Lăng
6	Trần Thị Ngát	16/09/1994	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán	GV Toán	THCS Chi Lăng
7	Đỗ Thị Thanh Thảo	19/09/2001	Nữ	Đại học	Sư Phạm Toán	GV Toán	THCS Chi Lăng
8	Nguyễn Thị Luận	27/09/1997	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán Học	GV Toán	THCS Chi Lăng
9	Lê Nguyễn Xuân Sinh	21/01/1985	Nam	Thạc sĩ	Sư phạm Toán	GV Toán	THCS Chi Lăng
10	Nguyễn Thị Huyền Thương	03/04/2001	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán Chất lượng cao	GV Toán	THCS Chi Lăng
11	Phạm Đắc Thắng	02/12/1996	Nam	Đại học	Sư phạm toán	GV Toán	THCS Chi Lăng
12	Trần Minh Đức	02/03/1992	Nam	Đại học	SP Toán	GV Toán	THCS Chi Lăng

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Vị trí dự tuyển	Đơn vị tuyển dụng
-----	-----------	-----------	-----------	------------------	----------------------	-----------------	-------------------

2. Buổi chiều, Thứ Ba, ngày 23/01/2024

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Vị trí dự tuyển	Đơn vị tuyển dụng
1	Châu Phạm Tuyết Ngân	10/07/2001	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán	GV Toán	THCS Chi Lăng
2	Lưu Văn Khoa	17/02/2001	Nam	Đại học	Sư phạm Toán	GV Toán	THCS Chi Lăng
3	Nguyễn Thị Hà	10/03/1995	Nữ	Đại học	Sư Phạm Toán	GV Toán	THCS Chi Lăng
4	Dương Ánh Linh	24/01/1998	Nữ	Đại học	Sư phạm Địa Lí	GV Địa lý	THCS Chi Lăng
5	Nguyễn Thị Thoan	18/03/1998	Nữ	Đại học	Sư phạm Địa lý	GV Địa lý	THCS Chi Lăng
6	Phạm Thị Thanh Thảo	01/01/1978	Nữ	Thạc sĩ	Văn học Việt Nam	GV Ngữ văn	THCS Chi Lăng
7	Trịnh Thị Thu Hào	20/05/1992	Nữ	Đại học	Sư phạm Văn	GV Ngữ văn	THCS Chi Lăng
8	La Nguyên Chánh	14/02/1979	Nam	Đại học	Công nghệ thông tin	GV Tin học	THCS Chi Lăng

3. Buổi sáng, Thứ Tư, ngày 24/01/2024

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Vị trí dự tuyển	Đơn vị tuyển dụng
1	Cao Ích Bằng	03/02/1992	Nam	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	GV Ngữ văn	THCS Quang Trung
2	Dư Thị Xuân	24/01/1999	Nữ	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	GV Ngữ văn	THCS Vân Đồn
3	Dương Thế Toàn	30/03/2001	Nam	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	GV Ngữ văn	THCS Vân Đồn
4	Đặng Hoàng Anh Tao	31/07/1992	Nam	Thạc sĩ	Văn học Việt Nam	GV Ngữ văn	THCS Vân Đồn
5	Nguyễn Ngọc Quỳnh	20/10/1996	Nữ	Đại học	Biểu diễn nhạc cụ truyền thống	GV âm Nhạc	THCS Vân Đồn
6	Võ Quang Minh	05/7/1996	Nam	Đại học	Sư phạm hóa học	GV Hóa	THCS Tăng Bạt Hổ
7	Vũ Thị Hồng Hà	04/02/1980	Nữ	Đại học	Sinh Học	GV khoa học tự nhiên	THCS Khánh Hội

Nơi nhận:

- HĐTDVC Quận 4;
- Ban kiểm tra, sát hạch Q4;
- Phòng Nội vụ Quận 4;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 4;
- Các Trường học thuộc quận;
- Các ứng viên;
- Lưu: VT, TC.



TRƯỞNG PHÒNG

Đoàn Bội Ngọc

